

Bản án số: **329/2024/HS-ST**

Ngày: 21/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh; Ông Phạm Minh Thân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 299/2024/HSST ngày 05/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024, đối với Bị cáo:

Họ và tên: Giáp Văn Đ; **Sinh năm:** 2003; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Du học sinh tại Australia; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Giáp Văn Đ; Con bà: Đỗ Thị H; Gia đình Bị cáo có 02 chị em, Bị cáo là con thứ 2; Vợ/Con: Không; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội;

Bị hại: Anh Ninh Đức B; Sinh năm: 2001; Địa chỉ: P.170 M, ngõ X, phường C, quận N, thành phố H;

Người bào chữa cho Bị cáo Giáp Văn Đ: Luật sư Nguyễn Thị P; Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; Địa chỉ liên hệ: Chi nhánh Công ty Luật Ninh; Số 50 Hồ N, Khu N, phường K, thành phố B, tỉnh B;

(Bị cáo, Người bào chữa cho Bị cáo có mặt tại phiên tòa: Bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Giáp Văn Đ là du học sinh của trường M tại thành phố S, tiểu bang New South W, nước Australia Trong thời gian du học tại Australia, Đ1 kinh doanh hàng ăn và bị thua lỗ dẫn đến không có tiền để chi tiêu cá nhân và trả tiền thuê nhà nên Đ2 nảy sinh ý định lừa đảo các du học sinh đến học tập tại thành phố S, A hình thức giả cho thuê nhà để chiếm đoạt tiền thuê nhà. Sau đó, Đ2 sử dụng số điện thoại 0327189737 (không đăng ký chính chủ tên Đ3 tài khoản Facebook “Giáo Viên D(Tvà để có hình ảnh và clip căn hộ cho thuê tạo sự tin tưởng cho người thuê thì Đ2 thuê một căn hộ ở địa chỉ số A, N, thành phố S, Australia (thời gian thuê từ ngày 26/6/2024 đến ngày 08/7/2024) mục đích để Đ chụp ảnh, quay clip và đăng lên tài khoản Facebook “Giáo Viên D(Troy)” với nội dung: Hiện có căn hộ cho thuê tại địa chỉ số A, N, thành phố S, nước Australia với giá thuê là 2.400 AUD/8 tuần (AUD là tiền đô la Australia) cùng với số điện thoại 0327189737 để khi có khách liên hệ thuê phòng thì yêu cầu khách trả tiền đặt cọc thuê phòng trước sau đó Đ sẽ chiếm đoạt số tiền này của khách. Ngoài ra, Đ còn tìm kiếm trên mạng xã hội được một hình ảnh hộ chiếu mang tên Hoàng Văn Q(Sinh năm: 1993, có địa chỉ tại: Đắk Lắk) và Đ dùng hình ảnh này để mạo danh là Hoàng Văn Q1 đăng lên tài khoản Facebook “Giáo Viên D(Troy)” để làm thông tin liên lạc với khách. Ngày 24/6/2024, anh Ninh Đức B(Sinh năm: 2001; Địa chỉ: Ngõ A, đường H, phường C, quận N, thành phố Hà Nội đọc được bài viết cho thuê nhà trên Facebook “Giáo Viên D(Troy)” của Đ4 đã liên lạc với Đ5 số điện thoại 0327189737 đăng trên Facebook để hỏi thuê nhà thì Đ6 ý và đã gửi hình ảnh, clip căn hộ cho anh B1 và thông báo giá thuê 300 AUD/01 tuần, phải trả trước 08 tuần là 2.400 AUD (trương đương số tiền là 41.160.000 đồng) anh B2 ý. Sau đó, Đ7 sẽ về Việt Nam để gặp anh B3 ký Hợp đồng thuê nhà (khi trao đổi với anh B thì Đ8 tự giới thiệu và lấy danh nghĩa là Hoàng Văn Q

Ngày 11/7/2024, Đ9 tục lấy danh nghĩa là Hoàng Văn Q để thông báo cho anh B4 đã về Việt Nam và hẹn anh B5 quán E địa chỉ ngõ A đường H, phường C, quận N, thành phố H ký Hợp đồng thuê nhà, anh B2 ý. Sau đó, Đ tiếp tục giả vờ là Q1 thông báo với anh B4 “Q” bận công việc nên không đến được và sẽ có người khác đến quán E để ký Hợp đồng với anh B Sau đó, Đ trực tiếp đến quán E địa chỉ ngõ A đường H gặp anh B. Tại đây, Đ2 giới thiệu với anh B6 là bạn của Q, được Q2 mang Hợp đồng thuê nhà cho anh B7. Anh B8 đó đã ký vào Hợp đồng và hỏi Đ “Chuyển tiền thuê nhà như thế nào” thì Đ10 lời: “anh Q3 nhắn số tài khoản sau qua số điện thoại 0327189737”, sau đó Đ về quê tại Bắc Giang.

Đến ngày 13/7/2024, Đ11 quê thì gặp bạn là Nguyễn Ngọc H (Sinh năm: 2003, trú tại: thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang Do Đ không muốn để lộ

bản thân khi nhận tiền của anh B9 Đã lấy lý do tài khoản Ngân hàng của Đ12 bị lỗi, không thể nhận được tiền và hỏi mượn tài khoản của anh H, anh H1 ý và cung cấp số tài khoản 2601673002 của H tại Ngân hàng B1 cho Đ Sau đó, Đ2 nhắn tin cho anh B10 tài khoản của H2 anh B11 tiền thuê nhà vào tài khoản của H Ngày 14/7/2024, tại ngõ A đường H, phường C, quận N, thành phố Hà Nội, anh B12 chuyển số tiền 41.160.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*) từ tài khoản số 0879134628 tại Ngân hàng V anh B5 tài khoản số 2601673002 của H tại Ngân hàng B15 để trả tiền thuê căn hộ tại thành phố S với nội dung chuyển khoản: “Hoang Van Quang thuê nhà”. Sau khi Đ13 được tin nhắn của anh B13 báo đã chuyển tiền thì Đ2 liên lạc với H3 H chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản số 0327189737 của Đ tại Ngân hàng M. H sau đó đã chuyển khoản cho Đ 41.060.000 đồng (*ngày 15/7/2024 chuyển 40.000.000 đồng và ngày 16/7/2024 chuyển 1.060.000 đồng*), còn 100.000 đồng Đ trả nợ H Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Đ đã xóa hết tin nhắn, cắt liên lạc với anh B3 vứt bỏ sim số điện thoại 0327189737. Số tiền chiếm đoạt được, Đ2 sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Anh B8 đó do không liên lạc được với Đ4 đã tìm hiểu và biết Đ2 lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình và biết Đ12 thuê phòng tại nhà nghỉ C tại số B, phường T, quận C, thành phố H đã thông báo cho Công an phường T. Công an phường T đó đã phối hợp với Công an quận N tiến hành mời Đ về trụ sở Công an để xác minh làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Giáp Văn Đ14 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của Đ như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ hình ảnh hộ chiếu mang tên Hoàng Văn Q (*Sinh năm: 1993; Địa chỉ tại tỉnh Đắk Lắk – có số căn cước 042099008951*) Đ khai: Đạt tải trên mạng internet và Đ15 biết người tên Hoàng Văn Q là ai. Cơ quan điều tra đã tra cứu dữ liệu dân cư xác định không có con người này trên hệ thống dữ liệu dân cư quốc gia nên không có căn cứ để làm rõ và đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Ngọc H4 trình điều tra xác định khi cho Đ16 tài khoản của H2 nhận tiền, Đ15 nói gì về nguồn gốc số tiền chuyển và H5 biết việc Đ sử dụng tài khoản của mình để lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh B9 Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Ngày 15/10 và 18/10/2024, Cơ quan điều tra đã đăng tin trên B2 để tìm kiếm các Bị hại khác trong vụ án, nhưng đến nay chưa phát hiện có Bị hại nào khác đến trình báo vụ việc liên quan đến hành vi của Đ

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình Đ đã khắc phục, bồi thường cho anh N Đ1 Bảo toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, anh B14 yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ

Tại Cáo trạng số: 297/CT-VKSNTL ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Bị cáo Giáp Văn Đ về tội:

“*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

“Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Tại phiên tòa: Bị cáo Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi Bị cáo đã thực hiện. Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi Bị cáo đã thực hiện, Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Bị cáo lần đầu phạm tội, cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo được sớm về đi học để làm công dân tốt cho xã hội.

Ý kiến của Người bào chữa cho Bị cáo Giáp Văn Đ: Xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Bị cáo Giáp Văn Đ về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Bị cáo Đ có nhân thân tốt, khi phạm tội, Bị cáo đang là sinh viên, tuổi còn trẻ, nhất thời phạm tội, Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình Bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo; Gia đình Bị cáo có công với Cách mạng, đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho Bị cáo Đ được hưởng dưới khung hình phạt được áp dụng đối với Bị cáo cũng là bài học để các Bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo Giáp Văn Đ như sau: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình Bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo; Gia đình Bị cáo có

công với Cách mạng, đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo Giáp Văn Đ về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo Đ từ 06 đến 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là sinh viên, không có thu nhập ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Bị cáo Đ đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra cho anh Ninh Đức B, anh B đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo; Về xử lý vật chứng: Không;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 6/2024, Giáp Văn Đ do biết được nhu cầu thuê nhà của các du học sinh đến học tập tại thành phố S, Australia và do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên mặc dù không có nhà tại Australia để cho thuê, nhưng Đ vẫn giả danh có nhà cho thuê tại số A, N, thành phố S, A1 lấy tên giả là Hoàng Văn Q đăng lên mạng xã hội để khách liên hệ thuê nhà và đặt cọc thuê nhà nhằm chiếm đoạt tài sản. Ngày 14/7/2024, tại ngõ A đường H, phường C, quận N, thành phố Hà Nội, anh Ninh Đ17 B sau khi đọc xong được bài viết của Đ nên đã liên hệ và do tin tưởng thông tin của Đ là thật nên anh B đã chuyển tiền để trả trước tiền thuê nhà cho Đ theo yêu cầu. Qua đó, Giáp Văn Đ đã chiếm đoạt được của anh Ninh Đ17 B số tiền 41.160.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*). Bị cáo đã nhận tội, hậu quả đã được khắc phục, gia đình Bị cáo Đ đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra cho anh Ninh Đức B, anh B đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Hành vi nêu trên của Bị cáo Giáp Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình

sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Bị cáo Đ về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Đ trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình Bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo gây ra, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo; Gia đình Bị cáo có công với Cách mạng nên Bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo Đ đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy Bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Bị cáo đang là Sinh viên nên cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với Bị cáo tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự để Bị cáo được sớm trở về tiếp tục đi học, cũng là bài học sâu sắc để Bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy Bị cáo là sinh viên, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ;

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo Đ từ 06 đến 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ninh Đức B đã được gia đình Bị cáo Đ tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do Bị cáo Đ gây ra, anh B đã nhận tiền

bồi thường thiệt hại, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không;

[7] Về ý kiến của Người bào chữa cho Bị cáo: Tại phiên tòa, Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận nên cho Bị cáo Đ được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với Bị cáo; Đối với đề nghị của Người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận;

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng, Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm;

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Giáp Văn Đ phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo **Giáp Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2024.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

